

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 - HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 26-02-2026

*V/v tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Bích Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đặng Viết Côi** và bà **Nguyễn Thị Vân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Duyên**, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Tuyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 61/2026/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2026 về “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Đỗ Đăng T** - sinh năm 1991 (có mặt)

CCCD số: 001091013220; HKTT: Thôn D, xã H, TP. Hà Nội

Bị đơn: Chị **Trịnh Thị Minh T1** - sinh năm 1993 (có đơn xin vắng mặt)

CCCD số: 001193002624; HKTT: Đội 14, thôn Đ, xã H1, TP. Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các buổi làm việc tại Tòa anh **Đỗ Đăng T** là nguyên đơn trình bày: anh và chị **Trịnh Thị Minh T1** trước đây là vợ chồng và có 02 con chung là **Đỗ Bảo P** – sinh ngày 16/5/2013 và **Đỗ Bảo Nam** – sinh ngày 28/10/2016. Sau đó, vì mâu thuẫn vợ chồng nên chị **T1** có nộ đơn ly hôn và tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 193/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24/10/2018 của Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội quyết định: chị **T1** nuôi cháu **P**, anh nuôi cháu **Nam**. Xong sau khi ly hôn, anh là

người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu P và cháu Nam cho đến nay. Sau khi ly hôn, chị T1 về ngoại sinh sống, không thăm nom con cũng như hỗ trợ kinh tế cho anh nuôi con. Để bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng cũng như các thủ tục khác, anh đề nghị Tòa giải quyết cho anh được nuôi cháu P.

Bị đơn chị Trịnh Thị Minh T1 có ý kiến: Chị và anh T không liên quan gì đến nhau, chị đồng ý để anh T nuôi cháu P; xong vì bận công việc nên chị xin vắng mặt tất cả các buổi làm việc tại Tòa và không ký tá giấy tờ gì.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có mặt; bị đơn có đơn xin vắng mặt; các đương sự không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ và không có thay đổi gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Hà Nội có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết xử cho anh Đỗ Đăng T được nuôi cháu Đỗ Bảo P – sinh ngày 16/5/2013, không giải quyết tiền cấp dưỡng nuôi con. Chị Trịnh Thị Minh T1 phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã trong hồ sơ vụ án và thêm tra tài liệu tại phiên Tòa vụ án cơ sở vụ án kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các thành viên Hội đồng xét xử như sau:

[1] Về tố tụng:

Về phạm vi khởi kiện, quan hệ pháp luật: Anh Đỗ Đăng T có đơn xin đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Hà Nội giải quyết cho anh được nuôi cháu Đỗ Bảo P sau khi ly hôn với chị Trịnh Thị Minh T1. Do vậy, đây là tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo khoản 3 Điều 28 BLTTDS.

Về thẩm quyền: Quan hệ pháp luật là tranh chấp Hôn nhân và gia đình, bị đơn là chị Trịnh Thị Minh T1 có đăng ký nơi cư trú: Đội 14, thôn Đục Khê, xã Hương Sơn, thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Hà Nội theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Trịnh Thị Minh T1 có đơn xin vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Anh Đỗ Đăng T và chị Trịnh Thị Minh T1 trước đây là vợ chồng và có 02 con chung. Năm 2018, hai anh chị ly hôn và tại Quyết định công nhận thuận tình

ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 193/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24/10/2018 của Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội quyết định: chị T1 nuôi cháu Đỗ Bảo P – sinh ngày 16/5/2013, anh T nuôi cháu Đỗ Bảo Nam – sinh ngày 28/10/2016. Sau khi ly hôn, cháu P và cháu Nam vẫn ở ổn định cho đến nay với anh T. Bản thân cháu P cũng có đơn, nguyện vọng đề nghị Toà giải quyết cho cháu được ở với anh T; chị T1 cũng đồng ý để anh T nuôi dưỡng cháu P. Quá trình xác minh tại địa P thì anh T có nhà riêng, 03 bố con anh T vẫn ở ổn định với nhau từ trước cho đến nay, anh T làm nghề thợ xây có thu nhập bình quân khoảng 7.000.000 đồng/tháng.

Xét thấy: anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu P ổn định từ sau khi anh và chị T1 ly hôn cho đến nay; chị T1 không thăm hỏi, không hỗ trợ kinh tế để anh T nuôi con; đồng thời cháu T có nguyện vọng được ở với bố nên để đảm bảo ổn định cuộc sống cũng như các thủ tục hành chính và nguyện vọng của cháu P nên chấp nhận đơn đề nghị của anh T là phù hợp với Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình. Anh T không đề nghị Toà giải quyết về tiền cấp dưỡng nuôi con nên Toà không giải quyết.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Toà chấp nhận đơn khởi kiện của anh Đỗ Đăng T nên chị Trịnh Thị Minh T1 phải nộp tiền án phí là 300.000 đồng. Các đương sự đều được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228; khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Đỗ Đăng T về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn đối với cháu Đỗ Bảo P – sinh ngày 16/5/2013 tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 193/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24/10/2018 của Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

Giao anh Đỗ Đăng T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đỗ Bảo P – sinh ngày 16/5/2013, tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với chị Trịnh Thị Minh T1 cho đến khi có thay đổi khác. Chị Trịnh Thị Minh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Trịnh Thị Minh T1 phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng)

án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Khu vực 12- Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 12 - Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Bích Hằng